TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2019/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 10 - 2019
V/v ly anh Ch xin ly hôn chị V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng
2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019. Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân Ch - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Bùi, xã H, huyện B, tỉnh H.

+ Bị đơn: Chị Bùi Thị V - Sinh năm 1985

ĐKHKTT: Thôn Bùi, xã H, huyện B, tỉnh H.

Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt anh Ch, vắng mặt chị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 20/6/2019 cũng như lời khai anh Nguyễn Xuân Ch trong quá trình giải quyết trình bày: Anh kết hôn với chị Bùi Thị V vào tháng 8/2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc ở xã N huyện N, tỉnh N

đến năm 2014 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do anh và chị V luôn bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân và còn do kinh tế gia đình khó khăn. Từ tháng 8/2015 đến nay chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã N, huyện N, tỉnh N và sống ly thân với anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị V không còn nên anh xin được ly hôn chị Bùi Thị V. Về con chung giữa anh và chị Bùi Thị V có hai con chung là Nguyễn Thị Hoài L sinh ngày 15/01/2008 và Nguyễn Xuân H sinh ngày 23/9/2013. Hiện cháu L đang do anh nuôi dưỡng còn cháu H đang do chị V nuôi dưỡng. Nay anh đề nghị giải quyết anh được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hoài L, còn chị V nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân H và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H cùng chị V mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ khi Tòa án xét xử đến khi cháu H trưởng thành. Về tài sản chung giữa anh và chị Bùi Thị V thì anh không yêu cầu giải quyết. Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị V vắng mặt nhưng chị V có lời khai trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của anh Nguyễn Xuân Ch về việc kết hôn và sống chung giữa chị và anh Ch. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Ch phát sinh từ năm 2014, nguyên nhân là do anh Ch sống không chung thủy với chị và không quan tâm đến gia đình. Từ tháng 8/2015 đến nay chị và anh Ch sống ly thân nhau. Nay anh Ch xin ly hôn chị thì chị không nhất chí nhất trí vì các con chung còn nhỏ, chị mong anh Ch suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Về con chung giữa chị và anh Nguyễn Xuân Ch có hai con chung là Nguyễn Thị Hoài L sinh ngày 15/01/2008 và Nguyễn Xuân H sinh ngày 23/9/2013. Hiện cháu L đang do anh Ch nuôi dưỡng còn cháu H đang do chị nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn thì chị đề nghị giải quyết để anh Ch nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hoài L còn chị nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân H và chị yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị đối với cháu H mỗi tháng 1.500.000 đồng. Nếu anh Ch có nguyện vọng xin nuôi hai con chung thì chị nhất trí và chị không cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh Ch. Về tài sản chung giữa chị và anh Ch thì chị không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Ch và chị Bùi Thị V. Về con chung: giao cháu Nguyễn Thị Hoài L sinh ngày 15/01/2008

cho anh Nguyễn Xuân Ch nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Xuân H sinh ngày 23/9/2013 cho chị Bùi Thị V nuôi dưỡng. Anh Nguyên Xuân Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V đối với cháu H mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về án phí, anh Ch phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị V hiện cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N, nay anh Nguyễn Xuân Ch xin ly hôn chị Bùi Thị V và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa chị Bùi Thị V vắng mặt nhưng chị V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Xuân Ch và chị Bùi Thị V được tổ chức kết hôn vào tháng 8/2006, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Ch và chị V chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau và do chị V nghi ngờ anh Ch sống không chung thủy. Từ tháng 8/2015 đến nay anh Ch và chị V sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ch và chị V đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay anh Ch xin ly hôn chị V nên chấp nhận là phù hợp. Xét việc chị V không nhất trí ly hôn mà xin được đoàn tụ cùng anh Ch với lý do vì các con chung còn nhỏ, thấy không có cơ sở nên yêu cầu của chị V không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân Ch và chị Bùi Thị V có hai con chung là Nguyễn Thị Hoài L sinh ngày 15/01/2008 và Nguyễn Xuân H sinh ngày 23/9/2013. Hiện cháu L đang do anh Ch nuôi dưỡng, còn cháu H đang do chị V nuôi dưỡng. Nay anh Ch và chị V đều đề nghị giải quyết giao cháu Nguyễn Thị Hoài L cho anh Nguyễn Xuân Ch tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Xuân H cho chị Bùi Thị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu H trưởng thành. Thấy việc thỏa thuận của anh Ch và chị V về việc giải quyết nuôi con chung

và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Anh Nguyễn Xuân Ch và chị Bùi Thị V đều khai thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Xuân Ch phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân Ch và chị Bùi Thị V.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hoài L sinh ngày 15/01/2008 cho anh Nguyễn Xuân Ch trực tiếp nuôi dưỡng (hiện anh Ch đang quản lý nuôi dưỡng cháu L) và giao cháu Nguyễn Xuân H sinh ngày 23/9/2013 cho chị Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng (hiện chị V đang quản lý nuôi dưỡng cháu H). Buộc anh Nguyễn Xuân Ch phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Bùi Thị V đối với cháu Nguyễn Xuân H mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Xuân H trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Xuân Ch phải nộp 300.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Xuân Ch phải nộp 300.000 đồng. Tổng số tiền án phí anh Nguyễn Xuân Ch phải nộp là 600.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Xuân Ch đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0000740 ngày 25/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, anh Nguyễn Xuân Ch còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Ch, vắng mặt chị V. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKS huyện N;
- Chị cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu án văn.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng **Đàm Văn Kiều** **Trần Xuân Dũng**